

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và
Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;
số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2025/NĐ-
CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa
chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính
phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn
đến năm 2045; điều chỉnh tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của
Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số
36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác
tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày
16/01/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa
chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh
Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ đất san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn (nay là xã Trường Lâm), tỉnh
Thanh Hóa (diện tích mỏ 43,0 ha);

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 10/8/2026 và hồ
sơ kèm theo của Công ty TNHH Đầu tư thương mại Thanh Hưng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
1488/TTr-SNNMT ngày 26/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Đầu tư thương mại Thanh Hưng (Mã số thuế: 2802313018; địa chỉ: Nhà bà Lê Như Hiểu, thôn Bái Trại 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.
2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
3. Không gian khai thác:
 - a) Diện tích khu vực khai thác: 43,0 ha.
 - b) Mức sâu khai thác: Từ + 254,92 m đến + 60,0 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II – Bản đồ kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: 18.330.437 m³.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.

5. Công suất khai thác tối đa: 3.000.000 m³/năm; trong đó, công suất khai thác 04 năm đầu: 3.000.000 m³/năm, các năm còn lại: 1.200.000 m³/năm.

6. Thời gian khai thác: 09 năm 8 tháng, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 04 tháng.

Điều 2. Công ty TNHH Đầu tư thương mại Thanh Hưng có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các nội dung khác:

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính hoặc xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm (nếu có), Công ty phải lập đề án thăm dò bổ sung, gửi cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản để xem xét, chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được công nhận kết quả thăm dò bổ sung.

- Lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.

- Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Lê Việt Hiếu;
- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng;
- BQL KKT Nghi Sơn và các KCN;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Trường Lâm;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty TNHH ĐTTM Thanh Hưng;
- Lưu VT, CNXD (T09.10).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục I

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105⁰⁰, múi chiều 3⁰)	
	X(m)	Y(m)
1	2140 005,78	570 377,78
2	2139 893,90	569 635,08
3	2140 016,68	569 587,45
4	2139 859,77	569 002,43
5	2139 724,18	569 002,43
6	2139 673,81	568 849,40
7	2139 565,47	569 004,60
8	2139 743,63	569 222,32
9	2139 670,09	569 448,88
10	2139 741,61	569 508,02
11	2139 435,54	570 193,76
Tổng diện tích: S = 43,0 ha		
Mức sâu khai thác cao nhất: + 254,92 m		
Mức sâu khai thác thấp nhất: + 60,00 m		